

BIÊN KHỦNG HOẢNG THÀNH CƠ HỘI

Các vấn đề từ bài học Trung Quốc

GS.TS. BÙI HUY KHOÁT

P hát biểu tại phiên khai mạc kỳ họp Quốc hội vào tháng 3 vừa qua, khi đề cập đến tình trạng suy giảm kinh tế đất nước do tác động của khủng hoảng tài chính thế giới Chủ tịch Trung Quốc Hồ Cẩm Đào nói: “Thách thức và cơ hội luôn đồng hành và trong những điều kiện nhất định chúng có thể chuyển hóa lẫn nhau”⁽¹⁾. Còn các nhà phân tích kinh tế thế giới thì nhận xét: các nhà lãnh đạo Trung Quốc đang biến khủng hoảng kinh tế thành lợi thế cạnh tranh⁽²⁾, trong khi nhiều nhà doanh nghiệp Trung Quốc đã xem khủng hoảng là cơ may để tham gia vào công việc có giá trị cao và giới thiệu các sản phẩm tiên tiến của mình hơn là chỉ chạy theo các hợp đồng thầu phụ; đồng thời họ khẳng định đây cũng là thời kỳ chuẩn bị cho bước tiến lớn tiếp sau⁽³⁾.

Thời gian qua khi giới phân tích kinh tế bàn luận chủ đề phương Tây rút được bài học gì từ Châu Á⁽⁴⁾ nhiều người đã đề cập đến Trung Quốc với các câu hỏi: Phải chăng đây là nước thắng lớn trong khủng hoảng? Liệu Trung Quốc có bị mất phương hướng trong khủng hoảng? Trung Quốc có vai trò quyết định trong phục hồi kinh tế toàn cầu không hay lại cản bước kế hoạch phục hồi kinh tế toàn cầu của G20?...⁽⁵⁾ Những nghiên cứu và bình luận khá đa dạng từ những góc nhìn khác nhau nhưng có một điểm chung được nhiều người đề cập

đến đó là Trung Quốc đã biết nắm bắt cơ hội trong khủng hoảng tài chính toàn cầu để giải quyết những vấn đề của nền kinh tế quốc gia mà họ cho rằng cần phải giải quyết. Báo cáo này từ phân tích một số bài học có thể ghi nhận qua việc tìm hiểu Trung Quốc biến thách thức thành cơ may như thế nào xét từ góc độ vĩ mô, để rút ra một số vấn đề cho các giải pháp của Việt Nam.

1. Các bài học từ Trung Quốc

Bài học thứ nhất.

Khủng hoảng làm doanh nghiệp phá sản hoặc đình đốn, tình cảnh đó tạo cơ hội sàng lọc “giải phóng mặt bằng” cho một nền kinh tế phát triển năng động thời kỳ hậu khủng hoảng.

Khủng hoảng tài chính toàn cầu dường như đang kéo kinh tế thế giới lún sâu hơn vào suy thoái. Giữa tháng 3 năm nay IMF đã sửa lại dự báo hạ tốc độ tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2009 xuống còn âm 1%. Lần đầu tiên sau 70 năm kinh tế thế giới tăng trưởng âm trong đó nặng nhất là Nhật Bản âm 5,8%, rồi EU âm 3,2 và Hoa Kỳ âm 2,6%. Tuy ở Châu Á, các nền kinh tế mới nổi nói chung chỉ suy giảm tốc độ tăng trưởng⁽⁶⁾ nhưng không có nghĩa tránh được cơn bão khủng hoảng, thậm chí có nước còn chịu hậu quả nặng nề hơn phương Tây⁽⁷⁾. Theo IMF kinh tế Trung Quốc năm nay có thể đạt tốc độ tăng

¹ Xem Keith Bradsher, *China likely to be stronger after crisis*, *International Herald Tribune* 16/03/09

² Như trên

³ James Fallows and Megan McArdle, *China's way forward*. www.theatlantic.com

⁴ Xem ví dụ Kishore Mahbubani, *Lessons for the west from Asian capitalism*, *Financial Times* 27/3/09, www.ft.com

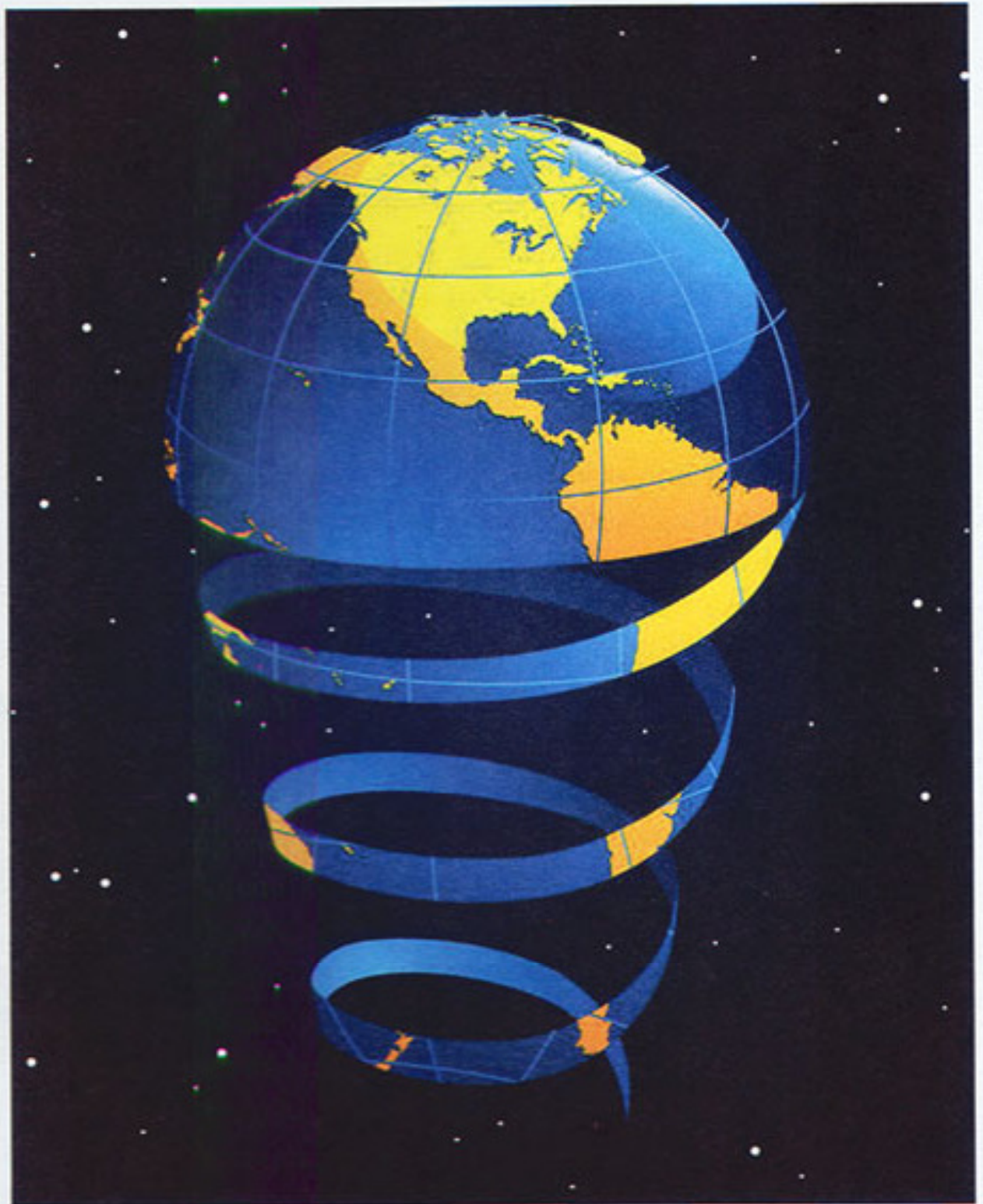
⁵ Keith Bradsher, *Is China the big crisis winner?* www.foreignpolicy.com (17/3/09)

⁶ Hồng Công, Đài Loan, *Singapore suy thoái nặng nhưng các nền kinh tế khác chỉ suy giảm 3-4%*, *Far Eastern Economic Review* 12/2008



trưởng 6,5% (trong khi chính phủ Trung Quốc đề kế hoạch 8%, so với mức 9% của năm trước và cho rằng 8% là mức tăng trưởng tối thiểu để tạo đủ việc làm và giữ ổn định xã hội). Tuy nhiên từ cuối năm 2008 kinh tế Trung Quốc đã chịu tác động mạnh của suy thoái kinh tế thế giới. Cả năm 2008 đạt tốc độ tăng 9% nhưng quý 4 chỉ tăng 6,8% do giảm xuất khẩu.

Khủng hoảng tài chính bùng nổ từ Hoa Kỳ được xác định do sự điên rồ của các ngân hàng trong việc khinh suất để đối diện quá nhiều rủi ro và do thói quen vay mượn tiền tiêu xài quá nhiều của người Mỹ. Bàn luận về cuộc khủng hoảng này dường như rất nhiều thông tin được đưa theo hướng khẳng định đây là hồi chuông báo tử cho mô hình kinh tế tự do với chính phủ can thiệp tối thiểu kiểu Mỹ. Nhưng cũng có không ít ý kiến phân bác và cho rằng khủng hoảng do chính phủ tối chứ không phải do “ít chính phủ” cho nên nhân dịp này hãy để cho bàn tay vô hình “dọn dẹp mặt bằng” để nền kinh tế sau khủng hoảng chỉ còn lại các chủ thể kinh doanh có hiệu quả với “quản trị tốt”. Tức là lúc này cần “chính phủ tốt” chứ không phải cần chính phủ “nhiều” (can thiệp). Trung Quốc dường như không sa vào cuộc tranh luận này và đã không bỏ lỡ cơ hội “dọn dẹp mặt bằng” nhân dịp khủng hoảng. Nhận thấy việc suy giảm đà tăng trưởng kinh tế có nguyên nhân “kép” vừa từ các vấn đề nội tại của nền kinh tế quốc gia vừa từ tác động của bên ngoài do khủng hoảng⁽⁸⁾; hơn nữa tình cảnh bây giờ cũng khác thời khủng hoảng tài chính Châu Á 1997-1998⁽⁹⁾ nên Trung Quốc đã thực hiện mọi cách để vừa làm cho chính phủ tốt hơn vừa có “nhiều” chính phủ hơn khi dẹp hỗn loạn trong sản xuất kinh doanh, tạo “mặt bằng” cho thời kỳ mới sau khủng hoảng.



Trung Quốc đã không bỏ lỡ cơ hội sàng lọc này bằng việc đưa vào thực hiện kế hoạch được gọi là “Tái tạo sinh lực” công nghiệp. Theo kế hoạch có nguồn từ gói kích cầu 586 tỉ USD, một diện rộng các ngành công nghiệp sẽ được rà soát nâng cấp trình độ kỹ thuật-công nghệ và hiệu quả sản xuất kinh doanh gồm luyện thép, chế tạo xe hơi, đóng tàu, hóa dầu, dệt, kim loại màu, chế tạo thiết bị, công nghệ thông tin, công nghiệp nhẹ, vận tải và logistics. Kế hoạch này được thực hiện sẽ giúp loại bỏ các năng lực sản xuất thừa hiện tại (các doanh nghiệp lạc hậu về kỹ thuật và quản trị kinh doanh tối) lấy lại cân bằng cung cầu đồng thời củng cố các doanh nghiệp đã được tái cơ cấu góp phần làm tăng cung có chất lượng cao hơn cho thời kỳ sau khủng hoảng.

⁷ Châu Á tiết kiệm nhiều và các chính phủ có nhiều tài sản (trái phiếu) nằm ở các ngân hàng phương Tây trong khi phương Tây ít tiết kiệm và tiêu sài nhiều khi mua chịu hàng (nhập siêu) của các nước Châu Á. Khủng hoảng tài chính nổ ra ở phương Tây làm giảm sức mua, đương nhiên Châu Á gánh chịu hậu quả nặng nề.

⁸ Nội tại nền kinh tế đã có dấu hiệu suy giảm sau khi thực hiện chính sách tiền tệ chặt để chống lạm phát rồi khi chưa kịp lấy lại đà tăng trưởng cũ thì khủng hoảng tài chính ập đến.

⁹ Thời khủng hoảng 1997-98 các nước Châu Á phụ thuộc nặng vào tư bản nước ngoài về vốn nay phụ thuộc nặng vào xuất khẩu hàng hóa sang phương Tây

Cùng đó là thực hiện các dự án đầu tư cho kết cấu hạ tầng cứng trong đó chú trọng hệ thống đường sắt cao tốc, xa lộ và sân bay quan trọng, hải cảng, vừa để xóa bỏ các “nút thắt cổ chai” cho tăng trưởng kinh tế vừa giúp cho việc hạ thấp chi phí vận tải. Trong nhiều năm nay Trung Quốc là địa chỉ hấp dẫn FDI không phải chỉ do có lao động rẻ mà còn nhờ có đường xá và cảng vượt trội so với phần lớn các nền kinh tế mới nổi khác.

Bài học thứ hai.

Khủng hoảng làm suy giảm xuất khẩu nhưng tạo cơ hội tái kết cấu hàng hóa xuất nhập khẩu và chấn chỉnh mô hình phát triển được dẫn dắt bởi xuất khẩu.

Kim ngạch xuất khẩu của Trung Quốc có dấu hiệu suy giảm từ cuối năm 2008 và bước sang quý đầu năm 2009 tiếp tục giảm mạnh: tháng 2 xuất khẩu giảm 25,7% và nhập khẩu giảm 24,1% so với cùng kỳ năm trước làm cho thặng dư thương mại chỉ còn 4,8 tỉ USD so với 39,1 tỉ của năm trước. Nhu cầu nhập hàng Trung Quốc của các nước công nghiệp phát triển giảm là nguyên nhân chính của việc suy giảm xuất nhập khẩu này.

Trong tình cảnh này Trung Quốc đã thực hiện các biện pháp gắn kết với nhau để cải tạo kết cấu xuất nhập khẩu theo hướng thay đổi mô hình tăng trưởng dựa vào xuất khẩu. Rất đáng chú ý là việc giảm xuất khẩu bằng cách loại bỏ các doanh nghiệp lạc hậu sản xuất hàng giá rẻ, chất lượng thấp, không đòi hỏi cao về trình độ kỹ thuật-công nghệ đang tạo ra luồng hàng xuất khẩu kém chất lượng gây tai tiếng cho Trung Quốc⁽¹⁰⁾. Việc tăng tỷ trọng các sản phẩm “high-tech” có giá trị gia tăng cao không những sẽ bù lại việc cắt giảm xuất khẩu các sản phẩm giá rẻ chất lượng thấp này mà còn làm tăng xuất khẩu bền vững.

Tuy nhiên thực tiễn phát triển kinh tế Châu Á các thập niên qua cho thấy tăng trưởng do xuất khẩu dẫn dắt đã thể hiện là phương thức tăng trưởng không bền vững dễ bị tổn thương do phụ thuộc lớn vào thị trường bên ngoài (trước hết là thị trường phương Tây)⁽¹¹⁾ nhưng không dễ thay



đổi. Khủng hoảng lần này càng làm bộc lộ rõ thêm tính phụ thuộc đó, do vậy Trung Quốc xem đây là thời cơ để vừa thực hiện kích cầu tiêu dùng giảm nhẹ tác động khủng hoảng trong ngắn hạn vừa áp dụng các biện pháp làm tăng nội nhu trong dài hạn để chuyển dịch kết cấu kinh tế theo hướng chung giảm phụ thuộc vào xuất khẩu⁽¹²⁾, giảm các ngành chế tạo thâm dụng vốn và tăng các ngành dịch vụ thâm dụng lao động để tăng phần đóng góp vào GDP của các hộ gia đình. Gợi kích cầu của Trung Quốc cho kết cấu hạ tầng và chi tiêu xã hội đang đi theo hướng này: phục hồi kinh tế được dẫn dắt chủ yếu bởi nội nhu thay vì bởi xuất khẩu.

Bài học thứ ba.

Chính là bài học kích cầu để giải quyết vấn đề vừa tăng tiêu dùng trong ngắn hạn vừa kích thích tăng nội nhu trong tương lai để thực hiện việc chuyển dịch cơ cấu như nói trên.

¹⁰ Từ năm 2008 Trung Quốc đã ban hành các luật lệ khắt khe về lao động và môi trường nên đã có xu hướng “đẩy” các ngành low-tech (như sản xuất đồ chơi trẻ em) ra các nước có chính sách ít khắt khe hơn, Keith Bradsher, *China likely to be stronger after crisis*.

¹¹ Mô hình “đàn sếu bay” do xuất khẩu dẫn dắt dường như đang có sự rã đàn bởi chính con đường Nhật Bản đang xa bầy vì đã bị tổn thương nặng sau khi nhờ bùng nổ xuất khẩu để chấm dứt “thập kỷ mất mát” vào năm 2002 mà không giải quyết được tận gốc vấn đề sự yếu kém của nội nhu.

¹² Xuất khẩu có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế nhưng thường các nước Châu Á hiện dựa vào xuất khẩu nhiều hơn các khu vực khác của kinh tế thế giới. Ví dụ tính trung bình kim ngạch xuất khẩu sang Hoa Kỳ của Châu Á chiếm khoảng 16%, trong đó với Malaysia và Singapore hơn 30%, Hong Kong 22%, Việt Nam 19%, Đài Loan 16%, Thái Lan 15%, Trung Quốc 12%... Xuất khẩu sang EU cũng ở tình trạng tương tự, *Far Eastern Economic Review* 12/2008



Việc thực hiện kế hoạch tái tạo sức mạnh công nghiệp như đã nói là giải pháp điều chỉnh từ phía cung để sắp xếp lại năng lực sản xuất trước mắt nhưng nó được thực hiện trên một diện khá rộng các ngành công nghiệp nên xét đến cùng có ý nghĩa như tăng tổng cầu. Tuy nhiên bên cạnh đó chính phủ cũng có các gói kích cầu riêng biệt như đầu tư ồ ạt vào hạ tầng mềm trong đó ngoài giáo dục, đào tạo được ưu tiên còn chú trọng y tế, chăm sóc sức khỏe và củng cố hệ thống an sinh xã hội.... Đặc biệt đáng chú ý là gói kích cầu trợ cấp 3 tỉ USD cho nông dân nghèo kèm theo việc mở 150 nghìn cửa hàng mới trong năm 2009 để khuyến khích nông dân mua sắm các hàng gia dụng với quan niệm khu vực nông thôn và nông dân là một nguồn lực quan trọng cứu giúp nền kinh tế qua cơn suy giảm⁽¹³⁾. Chính vì thế gói kích cầu chung 586 tỉ USD được thực hiện từ nhiều phía sẽ vừa giải

quyết được tình trạng giảm cầu trước mắt vừa có tác động lâu dài đến việc cải tạo mô hình kinh tế dựa nhiều vào tăng chi phí vốn không hướng đến tiêu dùng nhiều hơn⁽¹⁴⁾. Đáng chú ý ở đây là các biện pháp như hạ thấp lãi suất, thuận lợi hóa tiếp cận ngân hàng, làm nóng thị trường bất động sản... làm tăng khả năng mua sắm của người dân⁽¹⁵⁾.

Bài học thứ tư

Khủng hoảng, các doanh nghiệp đóng cửa, công nhân không có việc làm đã tạo cơ hội thu hút họ tham gia các chương trình đào tạo lại vừa tạo ổn định xã hội trước mắt vừa góp phần xây dựng đội ngũ lao động có tay nghề cao cho tương lai.

Tác động của khủng hoảng tài chính toàn cầu làm suy giảm sản xuất và xuất khẩu, đặc biệt ở khu vực các thành phố ven biển. Cho đến đầu tháng 3 năm 2009 số liệu thống kê đã ghi nhận gần 20 triệu công nhân Trung Quốc thất nghiệp, chủ yếu là số lao động di cư không có tay nghề⁽¹⁶⁾.

Gói kích cầu được thực hiện trong đó có các dự án cho kết cấu hạ tầng mềm đặc biệt chú trọng giáo dục-đào tạo. Các chương trình ngắn hạn quy mô lớn về đào tạo lại được thực hiện đã mở ra cơ hội cho người lao động trước mắt có thể học được một nghề mới hoặc nâng cao tay nghề sẵn có chuẩn bị cho tương lai, còn nhà nước thì cũng an tâm vì như vậy đã kéo họ khỏi đường phố với các tệ nạn xã hội khó lường đang rình rập. Bên cạnh việc mở các chương trình này là các dự án kích cầu cho hệ thống giáo dục chính quy và nghiên cứu-triển khai với những cơ sở nghiên cứu, đào tạo chủ chốt được xem là nơi cung cấp cho xã hội lớp người lãnh đạo kinh doanh của nền kinh tế năng động trong tương lai đủ sức chống đỡ các cơn bão kinh tế.

Bài học thứ năm

Khủng hoảng dường như làm khắp nơi thiếu tiền vì thế các tài sản trở nên rẻ đi. Trung Quốc – nền kinh tế lớn thứ 3 thế giới về tiền bạc với vị thế nhiều nước không có (là vừa có nhiều

¹³ Trung Quốc kích cầu vào nông dân, www.tuanvietnam.net 22/03/2009

¹⁴ Trung Quốc có tỉ lệ tích lũy xấp xỉ 50% GDP trong khi tiết kiệm của các hộ gia đình bằng khoảng 20% GDP (tiết kiệm của các hộ gia đình chiếm tới 80% tổng thu nhập), còn các công ty lớn có mức tích lũy cao được xem là bất bình thường, Roger C. Altman, *The great crash*, 2008, *Foreign Affairs*, Jan./Feb. 2009.

¹⁵ Tháng 12/08 so với 12/07 các ngân hàng đã tăng mức cho vay 1000% và người Trung Quốc đang thay thế người Mỹ để trở thành người mua sắm đầy sinh lực nhất thế giới, David Pilling, *From boom to gloom*, *Financial Times* 24/3/09

¹⁶ *International Herald Tribune* 16/03/09

tiền vừa có hệ thống ngân hàng mạnh) đã chớp cơ hội để làm những việc mà rất ít nước có thể làm⁽¹⁷⁾.

Ở trong nước đó là tăng cung tiền cho tiêu dùng dân cư như đã nói và tăng tín dụng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa nơi sử dụng tới 80% lực lượng lao động nhưng rất ít có cơ hội hưởng các dịch vụ tài chính. Các ngân hàng đẩy mạnh cho vay đã làm cho trong ba tháng 12/2008, 1 và 2/2009 đạt mức cho vay bằng cả 12 tháng trước đó.



Điều đặc sắc là việc Trung Quốc tranh thủ lúc khủng hoảng tài chính đang gây khó cho các nước để như một đánh giá – “vơ vét tài nguyên thiên nhiên khắp thế giới”⁽¹⁸⁾. Nếu chúng ta biết rằng hiện nay Trung Quốc đã trở thành nước tiêu dùng lớn nhất thế giới về đồng, nhôm, kẽm, kền, cao su tự nhiên... thì có thể hiểu được vì sao Trung Quốc nhân thời buổi khủng hoảng làm mọi thứ có giá rẻ này đã tung tiền ra kiếm các nguồn tài nguyên thiên nhiên ở nước ngoài⁽¹⁹⁾. Ngoài ra Trung Quốc cũng đang rất cần ở phương Tây công nghệ, thương hiệu, chuyên gia có tài và mạng lưới bán hàng....

Vừa qua Trung Quốc đã tổ chức những chuyến đi ra nước ngoài nổi tiếng đó là (i) chuyến đi săn lùng các hợp đồng của các công ty (corporate bargain-hunting spree) và (ii) chuyến đi mua sắm của các nhà đầu tư cá nhân (shopping trip).

Trong các chuyến đi loại 1 đáng kể nhất cho đến nay là hợp đồng trị giá 19,5 tỉ USD công ty nhà nước khổng lồ của Trung Quốc Chinalco ký với công ty Rio Tinto của Anh – Úc, một công ty

mỏ ở Úc được xếp hạng lớn thứ hai thế giới⁽²⁰⁾. Rồi cuối tháng 2 vừa qua Bộ trưởng Bộ Thương mại đã dẫn một đoàn 90 giám đốc điều hành các công ty Trung Quốc sang Châu Âu thực hiện chuyến đi gọi là “M&A trip” xem xét khả năng đầu tư theo hình thức này vào các doanh nghiệp xe hơi, dệt, thực phẩm, năng lượng, cơ khí, điện tử và lĩnh vực bảo vệ môi trường. Trong chuyến đi này các giám đốc Trung Quốc đã ký được ví dụ hợp đồng với Đức tổng giá trị 10 tỉ USD,

với Anh 2 tỉ USD và 320 triệu với Tây Ban Nha ...⁽²¹⁾. Thuộc loại hình thứ 2 có các chuyến đi nổi tiếng đã và đang được thực hiện trong đó gần đây có đoàn 50 nhà đầu tư cá nhân sang New York, Los Angeles và San Francisco mua nhà⁽²²⁾.

Ngoài ra còn một hình thức phổ biến nữa là tung tiền ra cho vay để nhận được đảm bảo cung cấp năng lượng. Chẳng hạn trong tháng 2 vừa qua China National Petroleum ký cho Nga vay 25 tỉ USD và cho Venezuela vay 4 tỉ USD để nhận được cam kết cung cấp lâu dài dầu lửa. Một hợp đồng tương tự cũng được ký với Petrobas của Brasil cho vay 10 tỉ USD....

2. Các vấn đề để suy nghĩ từ bài học Trung Quốc

Vấn đề thứ nhất

Những bài học nói trên được rút ra từ phân tích việc thực hiện các giải pháp biến khủng hoảng thành cơ hội ở các khía cạnh riêng biệt của nền kinh tế Trung Quốc nhưng cần thấy là trong thực tế các giải pháp riêng lẻ đó tự nó cũng đã có

¹⁷ Các phương tiện truyền thông Trung Quốc gọi là “cơ hội trăm năm có một” (giống Nhật Bản thập niên 1980). Daniel W. Drezner. *The middling kingdom*, www.nationalinterest.org 18/03/2009 Dự trữ ngoại hối của Trung Quốc từ khoảng 145 tỉ USD năm 1998 đã tăng tới gần 2000 tỉ năm 2008 để trở thành nước có dự trữ ngoại hối lớn nhất thế giới. Theo International Herald Tribune 16/3/2009

¹⁸ Ariana Eunjung Cha, *China gains key assets in spite of purchases*. Washington Post 17/3/2009

¹⁹ Và cùng với đó là tìm kiếm được các bạn bè “mới”; đó là chưa kể còn tung tiền ra mua vàng cơ cấu lại quỹ dự trữ ngoại hối. Khu vực tiểu vùng sông Mekong cũng đã nằm trong tầm ngắm của các nhà đầu tư Trung Quốc. Ví dụ Công ty khai thác kim loại màu CNMIC đang khai thác đồng ở Việt Nam và bôxít ở Lào hoặc Tập đoàn nhóm Chalco đang hợp tác với Tập đoàn than khoáng sản Việt Nam TKV xây dựng nhà máy khai thác bôxít, luyện nhôm ở Lâm Đồng và Đắk Nông xem www.tuanvietnam.net ngày 25/3/2009

²⁰ Tuy nhiên hợp đồng này còn phải chờ các cổ đông bỏ phiếu vào tháng 5 tới và phải được Ủy ban xem xét đầu tư nước ngoài của Úc chấp thuận.

²¹ Ariana Eunjung Cha. *China gains key assets in spite of purchases*. Washington Post Foreign Service 17/03/2009

²² Keith Bradsher. *China likely to be stronger after crisis*. đã dẫn

sự gắn kết tự nhiên với nhau để tạo ra các tác động tổng hợp. Vì vậy nhà quản lý phải nhận thức được và làm sao chủ động thúc đẩy được sự gắn kết nhau giữa các giải pháp và gắn kết các giải pháp với các chính sách khác để vừa có tác động lan tỏa vừa tạo xung lực tổng hợp tác động đến toàn bộ đời sống kinh tế-xã hội. Chẳng hạn giải pháp sàng lọc nâng cấp các cơ sở kinh tế gắn với giải pháp hướng ra bên ngoài tìm kiếm kỹ thuật, công nghệ, thương hiệu, mạng lưới bán hàng và kinh nghiệm quản lý. Còn các chương trình đào tạo lại sẽ gắn với việc tìm lối thoát cho số người lao động bị mất việc do các cơ sở kinh doanh không hiệu quả đóng cửa.... Vấn đề để chúng ta suy nghĩ ở đây là quan hệ gắn bó tự nhiên giữa các giải pháp với nhau này sẽ bị giảm hoặc triệt tiêu tác động khi không có cơ chế hữu hiệu cùng những người quản lý vĩ mô giỏi và trong sạch. Nhưng có lẽ làm sao có được nhà quản lý vừa trong sạch vừa có tầm nhìn vượt qua khỏi đất nước mình, địa phương mình, ngành mình để đồng bộ hóa chính sách và cơ chế vẫn luôn là vấn đề vĩ mô và vi mô nan giải của Việt Nam?

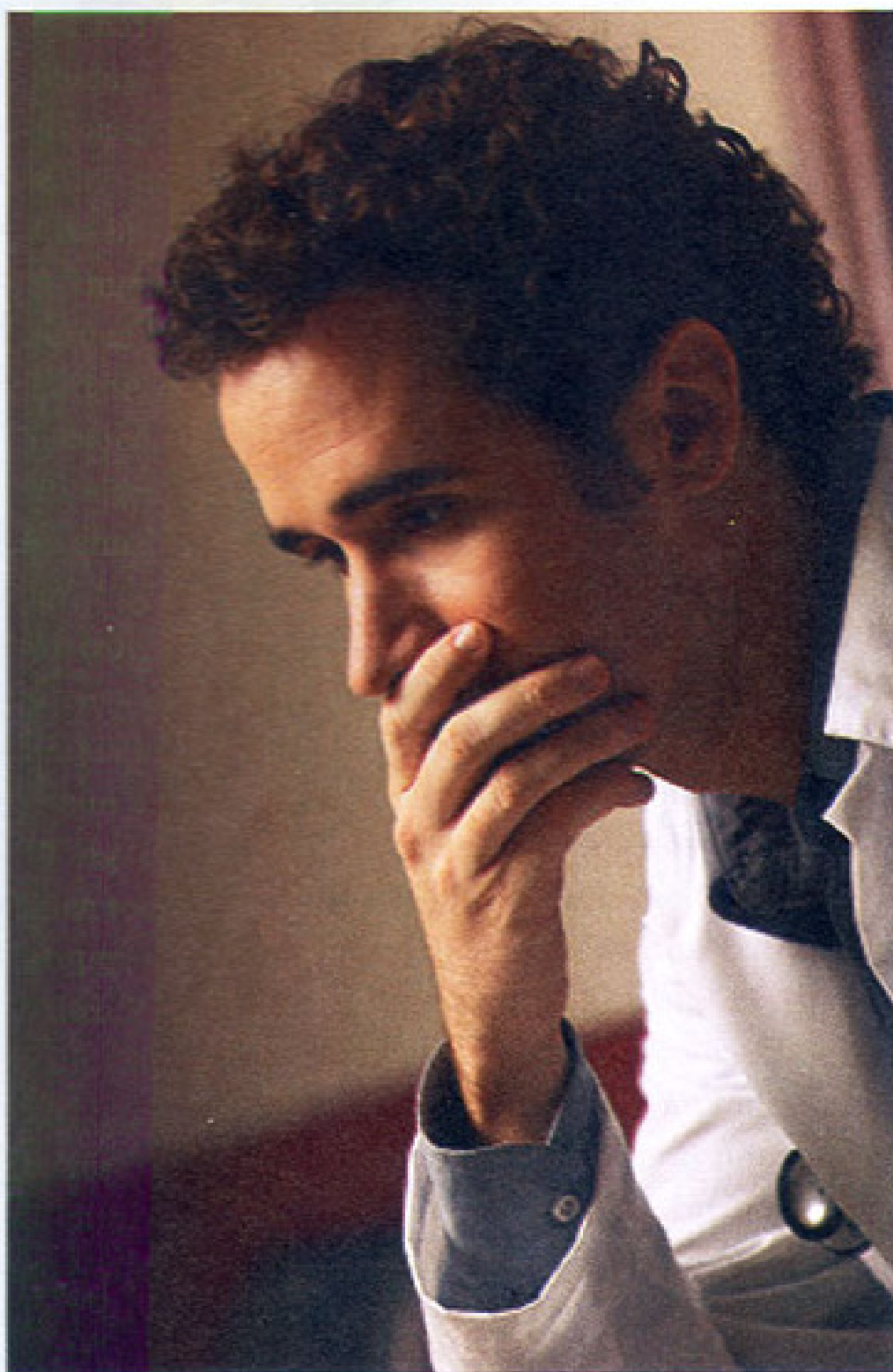
Vấn đề thứ hai

Xét đến cùng thì việc thực hiện các giải pháp như nói trên ở Trung Quốc cũng như bất kỳ đâu chỉ có thể hoặc là rút tiền trực tiếp hoặc là sử dụng các công cụ quản lý (tức là từ hai nguồn tài khoá và tiền tệ). Việc này gợi nhớ đến cuộc tranh cãi giữa “bơm tiền” và tiếp tục rút tiền hay xiết lại và làm trong sạch thể chế, nói rộng ra là cần chính phủ “nhiều” hơn hay cần chính phủ “tốt” hơn? Trong việc thực hiện kế hoạch “tái tạo sinh lực công nghiệp” của Trung Quốc nhiều nhà phân tích kinh tế thế giới đánh giá là người Trung Quốc đã tăng cường dùng “bàn tay hữu hình” dẹp bỏ trạng thái vô tổ chức do buông lỏng quản lý kéo dài để “bàn tay vô hình” tác động tự phát; ví dụ như họ đã dùng các đòn bẩy của kinh tế chỉ huy để “đẩy” tín dụng vào trong nền kinh tế⁽²³⁾. Trong khi đó cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu khởi nguồn từ Mỹ có một nguyên nhân quan trọng từ hệ thống quản lý bao hàm cả con người và cơ chế chính sách không theo kịp sự ra đời các

sản phẩm tài chính mới⁽²⁴⁾. Có lẽ vấn đề cấp bách đặt ra cho chúng ta ở đây là Việt Nam hãy nhân cơ hội này hướng trước hết vào việc tạo lập chính phủ “tốt hơn” (ở cả cấp trung ương và nhất là ở cấp ngành và các địa phương) chứ không phải “nhiều hơn” như lâu nay thường làm bằng ban hành các quy chế chính sách vừa thừa vừa thiếu theo kiểu tốt nhất và dễ nhất là cấm đoán thay vì quản lý đòi hỏi phải có tầm và có tâm. Tạo lập chính phủ tốt hơn ở nghĩa tiếp tục đẩy mạnh cải cách toàn diện hệ thống kinh tế-chính trị theo định hướng kinh tế thị trường hiện đại trong đó quan trọng nhất là con người và cơ chế chính sách đồng bộ trên cơ sở tăng cường chống tham nhũng.

Vấn đề thứ ba

Bài học “dọn dẹp mặt bằng” theo kế hoạch tái tạo sinh lực cho các doanh nghiệp của Trung Quốc đặt ra một vấn đề là dùng bàn tay hữu hình đến



²³ Ví dụ xem: David Pilling. *From boom to gloom*. The Financial Times 24/3/2009

²⁴ Như hệ thống subprime (tín dụng BĐS có thể chấp với lãi suất khả biến), cơ chế mortgage equity withdrawal (nạp tiền vào tài khoản gắn khả năng vay nợ với giá trị bất động sản ở Hoa Kỳ)



dâu trong cuộc thanh lọc “tự nhiên” của bàn tay vô hình? Cuộc “thanh lọc” này của Trung Quốc diễn ra trong bối cảnh không có sự bê bối của các đại công ty như ở Mỹ và Châu Âu để làm xã hội phải phản ứng “tại sao lại lấy hàng ngàn tỉ đôla tiền thuế do dân đóng để cứu các doanh nghiệp có lương bổng cao nhưng làm ăn bất cần?” nhưng rõ ràng Trung Quốc đã nhân dịp này có cơ hội tăng cường củng cố vị thế cạnh tranh (chứ không phải địa vị độc quyền) của các đại công ty cả trong thị trường nội địa lẫn trên thị trường quốc tế.

Ở Việt Nam cũng không có tình cảnh các “đại gia” kinh doanh bất cần để cần cứu nhưng như vậy không có nghĩa là không cần “giải phóng mặt bằng” cho một thời kỳ hậu suy giảm. Có dám lợi dụng cơ hội này để giải quyết vấn đề các tập đoàn quốc doanh làm ăn kém hiệu quả nhưng tiêu tốn các nguồn tài lực quốc gia nhiều nhất và không muốn từ bỏ vị thế độc quyền hay là vẫn theo “thói cũ” kích cầu chủ yếu qua các tập đoàn kinh tế nhà nước vì đây là cách làm dễ nhất bằng việc ra các mệnh lệnh hành chính? Có để cho bàn tay vô hình nhân dịp này dẹp bỏ các doanh nghiệp làm ăn kém cỏi trong đội ngũ các doanh nghiệp nhà

nước và dân doanh? Cuộc thanh lọc dù nhờ “bàn tay vô hình” hay bằng “bàn tay hữu hình” tất nhiên đều gây “đau đớn” với tất cả chứ không phải chỉ với các công nhân viên chức của chủ thể quốc doanh xã hội chủ nghĩa khi bị xiết lại và phải chấp nhận một bộ phận lao động bị đẩy ra đường. Nhưng phải chăng đây lại là cơ hội để tạo “mặt bằng mới” ở khía cạnh lực lượng lao động có chất lượng cao hơn. Gắn với việc này là vấn đề thứ tư sau đây.

Vấn đề thứ tư

Gói kích cầu thông qua xây dựng kết cấu hạ tầng mềm của Trung Quốc có tác dụng giảm nhẹ nỗi đau nói trên của họ và Việt Nam tất nhiên cũng không thể không làm như vậy. Nhưng vấn đề không phải chỉ là “bơm tiền” trực tiếp cho các đối tượng cần trợ giúp mà rộng hơn đây là cơ hội để xây dựng và củng cố hệ thống an sinh xã hội nói chung. Bên cạnh đó là kích cầu cho đào tạo nhưng không phải là đầu tư ồ ạt cho giáo dục nói chung mà trước hết cần chú trọng đầu tư cho việc dạy làm người và làm người có văn hóa của giáo dục tuổi mầm non, mẫu giáo và tiểu học; rồi cho các chương trình dài hạn đào tạo lực lượng thợ và chuyên viên kỹ thuật lành nghề chứ không phải cho “phổ cập” đại học đại trà như vừa qua.

Vấn đề thứ năm

Việt Nam cũng như Trung Quốc đều không phải bơm tiền để cứu các “đại gia” nhưng vẫn phải có giải pháp dùng tiền dưới nhiều hình thức để giúp vực dậy các doanh nghiệp. Vấn đề đặt ra ở đây là dù cứu giúp theo cách nào cũng phải xác định rõ mục tiêu qua trợ giúp để nâng cấp doanh nghiệp tạo mặt bằng mới cho thời kỳ tăng trưởng đang gần kề. Không thể để cho các doanh nghiệp lợi dụng để chống đỡ cho việc làm ăn bất cần và kém cỏi của mình. Ví dụ như việc bù lãi suất cần làm tăng thực sự sức đề kháng của các doanh nghiệp trước mất mát tạo cơ sở cho tiếp tục tăng trưởng trong tương lai chứ không phải để giúp trả nợ.

Việc bơm tiền cũng được thực hiện trực tiếp bằng kích cầu tiêu dùng cho người nghèo và gián tiếp cho toàn dân qua giảm thuế. Vấn đề ở đây là việc trợ cấp tiền cần đặc biệt chú ý đến nông dân nghèo gắn với các chương trình nông thôn, nông nghiệp nông dân để vừa tăng cầu trước mắt vừa xây dựng quan hệ cung cầu bền vững ở nông thôn.

Chỉ cần tăng “chút ít” sức mua của tầng lớp chiếm trên 70% dân số này sẽ có tác động không nhỏ đến phục hồi tăng trưởng kinh tế.

Vấn đề thứ sáu

Suy thoái kinh tế ở khu vực kinh tế các nước phát triển làm giảm nhu cầu nhập khẩu của khu vực này. Trung Quốc, ASEAN và nhiều nền kinh tế mới nổi khác do đó suy giảm xuất khẩu sang phương Tây và điều này sẽ tác động đến việc làm giảm xuất khẩu của Việt Nam. Đó là tác động dây chuyền của việc Việt Nam, Trung Quốc và nhiều nước mới nổi khác ở Châu Á phát triển kinh tế theo mô hình xuất khẩu dẫn dắt. Trung Quốc có ý định nhân dịp này sửa đổi mô hình nhưng chắc chắn đó là điều không đơn giản và có thể làm nhanh. Việt Nam thì đang “sải cánh” để theo kịp “đàn sếu bay” trong đội hình xuất khẩu dẫn dắt này càng không thể dễ dàng thay đổi mô hình, nhất là lại phụ thuộc nặng vào một vài thị trường chính như Mỹ, EU, Nhật Bản, Trung Quốc....

Vấn đề ở đây chỉ có thể là nhân dịp khủng hoảng này vừa rà soát lại và nâng cao tính cạnh tranh, nâng cấp các sản phẩm xuất khẩu vừa thúc đẩy xúc tiến thương mại để từng bước đa dạng hóa thị trường.

Vấn đề thứ bảy

Trung Quốc chớp thời cơ thế giới khủng hoảng tài chính để mở rộng đầu tư ra nước ngoài đặc biệt theo hướng tìm nguồn tài nguyên thiên nhiên và công nghệ cao cho phát triển. Việt Nam cũng là một trong những điểm

đến của FDI Trung Quốc. Việc đầu tư ra bên ngoài của Trung Quốc mặc dù chưa đến mức tạo ra hiện tượng “Người Nhật mua cả thế giới” ở thập niên 1980 xưa kia nhưng dường như cũng gây lo ngại kể cả cho các nước phương Tây. Đối với Việt Nam có thể làm gì khác ngoài vấn đề đừng ham rẻ và đặt “tình hữu nghị” quá cao mà quên mất hậu quả phá hoại môi trường và những nguy cơ tiềm ẩn không chỉ về công nghệ lạc hậu. Ở các nước phương Tây còn có các cơ chế độc lập để có thể bác bỏ dự án dù hợp đồng đã được ký kết. Nhưng mặt khác cũng phải song phẳng nhìn nhận để thấy, như dư luận phương Tây vẫn cho là Trung Quốc đã làm đúng quy luật kinh tế thị trường: họ đặt giá cao mà thị trường có thể chấp nhận để mua (trong trường hợp M&A) và ra giá thấp mà chủ đầu tư chấp nhận được (trong trường hợp đấu thầu dự án đầu tư)⁽²⁵⁾. Trung Quốc chớp được thời cơ vượt qua khủng hoảng và sẽ mạnh lên? Một số khẳng định-Trung Quốc sẽ mạnh lên sau khủng

hoảng để rồi chiếm ngôi số 1 thế giới⁽²⁶⁾; số khác lại cho rằng điều đó là chưa thể⁽²⁷⁾. Còn Việt Nam? Tuy nhiên đây không phải là nhiệm vụ nghiên cứu của báo cáo này. Điều báo cáo này quan tâm là Trung Quốc đã cho thế giới các bài học về chớp thời cơ vượt qua khủng hoảng đưa kinh tế tiếp tục đi lên. Vấn đề là còn phải chờ xem kết quả thực tế ra sao. Việt Nam rút ra các bài học chắc không khó bằng học bài như thế nào và dường như có bài chắc chắn là không thể học được■



²⁵ Bàn luận về lo ngại đối với dự án nhôm ở Australia, một độc giả trên mạng viết: Trung Quốc họ mua chứ có phải họ vay mượn gì đâu.

²⁶ Ví dụ Andrew J. Nathan trong bài “When China is No 1” cho rằng Trung Quốc sẽ vươn lên đứng đầu thế giới, nhưng vị trí số 1 đó hoàn toàn mới, không phải số 1 dựa trên ưu thế công nghệ hay khả năng đi chiếm thuộc địa mà số 1 trên nền tảng dân số-Trung Quốc là nền kinh tế lớn nhất vì có dân số đông nhất thế giới. vị thế quan trọng hàng đầu của Trung Quốc là ở chỗ sự phát triển đều đặn của nó giúp cho phần còn lại của thế giới phát triển ổn định vì chỉ một cuộc lộn xộn nào đó thôi cũng sẽ tạo ra luồng di dân đủ để đe dọa các nước khác. (www.whatmatters.mckinseydigital.com 26/02/09)...

²⁷ Ví dụ Daniel W. Drezner trong bài The middling kingdom cho rằng vấn đề không ở chỗ Trung Quốc đang gắng biến cuộc khủng hoảng này thành một loạt cơ hội mà ở chỗ các cơ hội được thực hiện như thế nào. www.nationalinterest.org (18/03/09) hoặc xem: Jamil Anderlini, China lost billions in diversification drive, Financial Times 15/03/2009 và Dexter Roberts, China worried after lending ‘huge amount’ to US, Business Week 13/03/2009....